

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
xây dựng dự án mở rộng Trường đại học Thủy Lợi tại Khu đại học
Phổ Hiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Quyết định số: 1498/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 xây dựng dự án mở rộng Trường đại học Thủy Lợi tại Khu đại học Phổ Hiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
Căn cứ quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 22/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 xây dựng dự án mở rộng Trường đại học Thủy Lợi tại Khu đại học Phổ Hiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên và mục tiêu dự án.

1. Tên dự án.

Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 xây dựng dự án mở rộng Trường đại học Thủy Lợi tại Khu đại học Phổ Hiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục tiêu của dự án.

Xây dựng mở rộng Trường đại học Thủy Lợi thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của ngành thủy lợi quốc gia.

Đánh giá hiện trạng xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khu vực; Đề ra giải pháp quy hoạch xây dựng, cơ cấu sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trường đảm bảo phát triển đồng bộ, hài hoà với quy hoạch Khu đại học Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

II. Phạm vi ranh giới quy hoạch.

Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 mở rộng Trường Đại học Thủy Lợi tại Khu đại học Phố Hiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, thuộc địa bàn quản lý của huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp : Hành lang đường 38B.
Phía Nam giáp : Khu dân cư thôn An Xá, xã An Viên, huyện Tiên Lữ.
Phía Đông giáp : Đất canh tác xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ.
Phía Tây giáp : Hành lang đường 61.

III. Quy mô đào tạo và cơ cấu sử dụng đất.

1. Quy mô đào tạo.

Theo chiến lược phát triển Trường Đại học Thủy Lợi 2006 – 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1745/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/6/2006 thì tính đến năm 2020, số lượng sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo của Trường là 22.420 sinh viên. Số lượng sinh viên dự kiến học tập tại cơ sở mới (Khu đại học Phố Hiến) tính đến năm 2020 khoảng 1,74 vạn sinh viên.

2. Cơ cấu sử dụng đất.

Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập quy hoạch Trường đại học Thủy Lợi khoảng 80,33ha, được phân bổ cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất học tập	88.694	11,04
2	Đất thí nghiệm thực hành	77.599	9,66
3	Đất viện nghiên cứu	26.776	3,33
4	Đất hành chính, công cộng	85.805	10,68
5	Đất cây xanh	129.804	16,16
6	Đất công trình phụ trợ	16.335	2,03
7	Đất ký túc xá sinh viên	50.087	6,24
8	Đất nhà công vụ	39.340	4,90
9	Đất thể dục thể thao	68.129	8,48
10	Đất giao thông, HTKT	172.477	21,47
11	Đất dự trữ phát triển	48.251	6,01
12	Tổng	803.297	100

IV. Quy hoạch không gian kiến trúc và phân khu chức năng.

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng các khu chức năng trường, tận dụng tối đa hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu vực; Không gian kiến trúc cảnh quan trường đại học Thủy Lợi, huyện Tiên Lữ được phân thành các khu chức năng chính là: Khu hiệu bộ, công trình công cộng, khu học tập, khu cây xanh - thể dục thể thao, khu ký túc xá, nhà công vụ... hình thành trên cơ sở tổ chức giao thông khu vực.

Trục giao thông và cảnh quan chính của trường có hướng vào từ đường quốc lộ 38B, bắt đầu là cổng chính vào theo hai trục đường N1, N2 dẫn từ không gian Khu học tập và thí nghiệm đến các khu chức năng khác, được bao xung quanh là hồ nước kết hợp cây xanh tạo điểm nhấn không gian, đảm bảo sự hài hoà về tổng thể không gian kiến trúc trong tổng thể không gian trường. Công trình thư viện được sử dụng làm điểm nhấn kết thúc trục không gian này.

Khu hiệu bộ được bố trí tiếp giáp cổng chính phía Quốc lộ 38B và quảng trường trung tâm, bao gồm khối nhà hiệu bộ và hội trường, thuận tiện cho việc giao dịch và liên hệ công tác với trường.

Khu học tập được bố trí tại khu vực trung tâm, nằm hai bên trục cảnh quan, liền kề hai trục giao thông chính, có bán kính phục vụ và liên kết tốt với các khu vực chức năng khác.

Không gian phía sau khu Học tập và thí nghiệm bao gồm hệ thống các công trình công cộng và khu cây xanh – TDDT, là không gian sinh hoạt cộng đồng cho học sinh, sinh viên trong trường.

Khu nhà công vụ và ký túc xá sinh viên được bố trí phía Đông Bắc đường 61, thuận tiện cho việc sinh hoạt của cán bộ và sinh viên trường.

Các khu chức năng khác như: khu trung tâm nghiên cứu, khu cây xanh - bãi xe, hạ tầng kỹ thuật, nhà khách....được bố trí với bán kính phục vụ hợp lý, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và sử dụng, thống nhất như ở bản vẽ Quy hoạch kiến trúc – cảnh quan .

V. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

1. Giao thông:

1.1. Giao thông đối ngoại:

Đường quốc lộ 38B và đường 61 là các tuyến đường giao thông đối ngoại của trường, được triển khai thực hiện theo quy hoạch giao thông đã được phê duyệt.

1.2. Giao thông đối nội:

Trên cơ sở định hướng hình thành các khu chức năng chính của trường, đảm bảo nhu cầu giao thông nội khu; Hệ thống giao thông trong trường được thiết kế với các mặt cắt điển hình như sau:

Lối vào chính từ đường quốc lộ 38B gồm 2 trục đường chính hướng Bắc Nam (N1,N2) và trục chính từ đường 61 theo hướng Đông Tây (N5) có mặt cắt ngang rộng 26,5m gồm: lòng đường rộng 10,5 m, vỉa hè: $8m \times 2=16m$ (ký hiệu là mặt cắt 1-1).

Đường kết nối hai trục giao nhau chính với các tuyến đường nội bộ, đi qua các khu chức năng chính (N3, N4) có mặt cắt ngang rộng 22,5m gồm: lòng đường rộng 10,5 m, vỉa hè: $6m \times 2=12m$ (ký hiệu là mặt cắt 2-2).

Đường trục nối các khu chức năng khác có mặt cắt ngang rộng 17,5m và 12m, thống nhất như tại bản vẽ quy hoạch giao thông.

2. San nền, tiêu thủy:

Căn cứ địa hình tự nhiên của khu vực, tính toán thiết kế san nền phải đảm bảo phù hợp với cao độ của khu vực này và đường quốc lộ 38B, tránh ngập lụt cục bộ. Thoát nước cho toàn khu vực trường học được chia thành 07 lưu vực thoát nước riêng biệt. Độ dốc san nền 0,4%.

Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống nằm trên vỉa hè các trục đường chính, sau đó xả về kênh tiêu dọc đường 61 qua các cửa xả.

3. Cấp nước sinh hoạt:

Nguồn cấp nước cho khu vực được lấy từ nhà máy nước của thành phố Hưng Yên.

Tổng nhu cầu sử dụng nước tính toán khoảng 3.950 m³/ngđ. Mạng đường ống cấp nước chính được thiết kế theo dạng mạch vòng kết hợp với mạng cụt, qua các tuyến ống nằm trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước liên tục ngay cả khi có sự cố.

4. Cấp điện sinh hoạt:

Nguồn cấp điện cho khu vực dự án được lấy từ mạng lưới chung của thành phố Hưng Yên. Tổng nhu cầu cấp điện dự kiến 14.420kVA.

Toàn bộ khu vực quy hoạch dự kiến cấp điện từ đường dây 22KV qua các trạm biến thế 22/0,4KV (công suất của các trạm biến áp được tính toán cụ thể trong giai đoạn TKTC), mỗi trạm cho một khu vực liên tục trong bán kính từ 250 đến 300m.

Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt và được lấy từ trạm biến áp, dẫn đến các cột đèn bằng cáp ngầm.

5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Nước thải sinh hoạt của các công trình được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại đạt tiêu chuẩn VSMT, theo hệ thống cống thu gom, đưa về trạm xử lý nước thải tập trung đặt tại phía Tây Nam khu đất với công suất dự kiến 1.700 m³/ngđ.

Rác thải được thu gom bằng thủ công, đưa về các khu vực thu gom rồi tập trung về bãi rác chung của thành phố để xử lý, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư phối hợp với Ban quản lý Khu đại học Phó Hiến, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ và các Sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Giao thông - Vận tải; Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý Khu đại học Phó Hiến; Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Tiên Lữ; Trường Đại học Thủy Lợi và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- CV: TNMT, GTTL;
- Lưu: Văn thư, KT1^B.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Hòa